

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/DS-PT

Ngày 07-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa;
Ông Lộc Sơn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án.

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên
tòa phiên tòa:** Bà Hoàng Thanh Huyền.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý 56/2020/TLPT-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2021, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 56/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 92/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1990; cư trú tại: Số 70b, đường B, khối 9, phường T, thành phố L; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Triệu Quang H - Luật sư thuộc Chi nhánh Văn phòng luật sư T; địa chỉ: Số 268, đường H, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 29/6/2021); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974; cư trú tại: Thôn B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Triệu Thị Kim L- Luật sư Văn phòng Luật sư Triệu L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Số 3, ngõ 26, đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Bích N (Tên gọi khác: Vòng Sỉ N), sinh năm 1969; cư trú tại: Số 70b, đường B, khối 9, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Hà Thùy T, sinh năm 1989; cư trú tại: Số 25, phố H, khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1967; cư trú tại: Số 41/1, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bà Hoàng Thị H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và Bản án dân sự sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Đình H và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà Hoàng Thị H có khoản vay tại Ngân hàng V thời hạn đáo hạn ngày 08/8/2020. Nên ngày 08/8/2020 bà Hoàn đã vay của anh Nguyễn Đình H số tiền là 404.300.000đồng, hai bên thỏa thuận tính lãi suất là 10%/1 năm, thời hạn vay là 05 ngày, hai bên có viết giấy vay tiền, có chữ ký xác nhận đầy đủ của các bên. Kể từ khi anh H cho bà H vay tiền cho đến nay bà H chưa trả cho anh H bất kỳ khoản tiền nào mặc dù anh H đã yêu cầu bà H trả tiền rất nhiều lần. Khi cho bà H vay tiền, anh nhờ chị Hà Thùy T viết Giấy vay tiền hộ. Bà Hoàng Bích N (mẹ đẻ) anh H là người trực tiếp nộp số tiền 404.300.000đồng, để tất toán khoản vay cho bà Hoàng Thị H tại ngân hàng V.

Nay anh Nguyễn Đình H yêu cầu bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Hoàng Bích N số tiền gốc đã vay cộng với lãi suất, vì bà N là người chi tiền ra cho bà H vay, cụ thể: Số tiền gốc là 404.300.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận 10%/1 năm tính từ ngày cho vay 08/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 01 năm 01 tháng 10 ngày = 44.922.000 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi là: 404.300.000đồng + 44.922.000đồng = 449.222.000đồng.

Anh H không yêu cầu tính lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả từ khi bà H vay cho đến khi xét xử sơ thẩm, nhưng anh H yêu cầu tiếp tục tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật trong trường hợp bà Hoàng Thị H chậm thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về phía bà Hoàng Thị H cho rằng bà không quen biết và không có quan hệ gì với anh Nguyễn Đình H và bà Hoàng Bích N. Anh H và bà N yêu cầu bà phải trả khoản tiền vay gốc là 404.300.000 đồng và tiền lãi suất, bà không nhất trí, vì bà không có quan hệ làm ăn gì với những người này. Bà cũng không được ký vào giấy vay tiền nào với anh Nguyễn Đình H và bà Hoàng Bích N. Bà H khẳng định các thông tin cá nhân về họ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân trong giấy vay tiền đề ngày 08/8/2020 mà anh H cung cấp đúng là các thông tin cá nhân của bà H, nhưng chữ ký trong giấy vay tiền không phải là chữ ký của bà H.

Bà Hoàng Thị H xác nhận, năm 2019 bà có khoản vay 400.000.000đồng tại ngân hàng V, mục đích để làm nhà, bà đã tất toán toàn bộ số tiền này vào ngày 08/8/2020. Trước khi bà tất toán với Ngân hàng V, bà có cho chị Hà Thùy T và mẹ đẻ là bà Hoàng Thị L vay tổng số tiền 498.000.000đồng. Do đó; khi bà tất

toán khoản vay này tại Ngân hàng thì chị Hà Thùy T là người có nghĩa vụ thanh toán thay bà. Trong khi thanh toán tại ngân hàng bà có được ký với chị Hà Thùy T vào một tờ giấy nhưng bà không rõ nội dung gì. Vì vậy bà yêu cầu triệu tập chị Hà Thùy T và bà Hoàng Thị L tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ ai là người thanh toán tiền. Nếu anh Nguyễn Đình H và bà Hoàng Bích N là người thanh toán khoản tiền vay của bà tại Ngân hàng V thì bà cũng không có trách nhiệm trả tiền cho anh H, bà Ngọc vì bà H không biết gì về việc thỏa thuận giữa những người này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Bích N trình bày: Bà có quen biết với chị Hà Thùy T nên ngày 08/8/2020 chị Hà Thùy T có gọi điện nói với bà có người muốn vay tiền để đáo hạn Ngân hàng, thời hạn vay 05 ngày và hẹn bà ra Ngân hàng V để làm thủ tục cho vay. Do quen biết và tin tưởng chị T nên bà đã đồng ý cho chị Hoàng Thị H vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Tại ngân hàng, sau khi thỏa thuận với nhau, bà Hoàng Thị H ký vào giấy vay tiền do chị T viết hộ, bà đã thanh toán số tiền 404.300.000 đồng cho bà H tại quầy thu ngân của Ngân hàng V. Theo giấy vay tiền đã ký kết ngày 08/8/2020 thì tổng số tiền gốc bà H vay là 404.300.000 đồng, thời hạn vay là 05 ngày, lãi suất 10%/năm.

Kể từ ngày vay 08/8/2020 cho đến nay, bà H chưa thanh toán cho bà bất kỳ khoản tiền nào. Nay bà H cho rằng khoản tiền bà H vay của Ngân hàng V khi tắt toán, chị Hà Thùy T và bà Hoàng Thị L có trách nhiệm thanh toán là không đúng. Bà không liên quan gì đến việc vay tiền giữa bà H với chị Hà Thùy T và bà Hoàng Thị L. Nay bà yêu cầu bà H có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền gốc đã vay là 404.300.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận từ ngày 08/8/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Thùy T trình bày: Chị và bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Bích N, anh Nguyễn Đình H chỉ là chỗ quen biết, không có mâu thuẫn gì với nhau. Từ trước đến nay chị và mẹ đẻ của mình là bà Hoàng Thị L chưa bao giờ vay tiền của bà H.

Năm 2020 bà Hoàng Thị H có khoản vay tại ngân hàng V đã đến thời hạn đáo hạn, bà H không có khả năng thanh toán nên bà H đã nhờ chị tìm giúp người cho bà H vay tiền để tắt toán cho ngân hàng. Do đó; chị đã giới thiệu bà H với bà Hoàng Bích N và anh Nguyễn Đình H. Ngày 08/8/2020 chị cùng bà Hoàng Bích N đã đến gặp bà H tại ngân hàng V. Khi hai bên thỏa thuận thống nhất, bà H ký vào giấy vay tiền thì bà Hoàng Thị N là người bỏ số tiền 404.300.000 đồng mà bà H đã vay để thanh toán cho ngân hàng V. Giấy vay tiền là do chị T viết hộ có đầy đủ chữ ký của các bên, chị khẳng định chữ ký trong giấy vay tiền đề ngày 08/8/2020 là chữ ký của bà Hoàng Thị H ký trực tiếp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L trình bày: Bà không biết, không liên quan gì đến khoản vay giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình H, chị Hoàng Bích N.

Năm 2020 bà có được nghe con gái bà là Hà Thùy T nói rằng chị T ra ngân hàng V giúp chị H làm thủ tục đáo hạn Ngân hàng do chị H vay tiền nhưng không có tiền để đáo hạn, còn việc đáo hạn như thế nào, chị H vay tiền ai, vay

bao nhiêu tiền để đáo hạn bà không biết. Bà khẳng định không có việc thỏa thuận, bà và con gái là Hà Thùy T có trách nhiệm đáo hạn ngân hàng cho chị H khoản tiền vay 404.300.000đồng, vì bà không vay tiền chị H, khoản tiền vay ngân hàng của chị H cũng không liên quan gì đến mẹ con bà.

Việc chị H cho rằng mẹ con bà nợ chị H khoản tiền 498.000.000đồng là không đúng vì bà chưa bao giờ vay bất cứ khoản tiền nào của chị H.

Đối với giấy thỏa thuận thanh toán số tiền 130.000.000đồng, đề ngày 01/6/2020 giữa bà và chị H. Đây không phải giấy vay tiền giữa bà và chị H mà số tiền này là do chị H đưa cho bà để đưa cho anh T ở thành phố L vay số tiền 90.000.000đồng và thu lãi cho chị H, nhưng do anh T vỡ nợ chưa thanh toán khoản tiền này nên chưa có tiền hoàn trả lại cho chị H. Số tiền còn lại là tiền bà và chị H đi làm thẻ tín dụng, do bị người khác lừa làm thẻ tín dụng với số tiền 30.000.000đồng. Việc làm thẻ chị H biết rõ.

Với những nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 68; Điều 147; Điều 159; khoản 1 Điều 160; khoản 1 Điều 161; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đình H, người đại diện theo ủy quyền là ông Triệu Quang H. Buộc bị đơn bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Bích N (Tên gọi khác: Voòng Sỉ N) số tiền gốc đã vay (theo Giấy vay tiền đề ngày 08/8/2020) là 404.300.000 đồng và tiền lãi từ ngày cho vay 08/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 17/9/2021 là 44.922.000 đồng. Tổng số tiền bà Hoàng Thị H phải trả cho bà Hoàng Bích N (cả gốc và lãi) là 404.300.000 đồng + 44.922.000 đồng = 449.222.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên bị yêu cầu chậm trả thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 24 tháng 9 năm 2021, bị đơn bà Hoàng Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án, cụ thể: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình H. Bà Hoàng Thị H không có trách

nhiệm trả số tiền 449.222.000 đồng cho bà Hoàng Bích N và bà Hoàng Thị H và không phải chịu 21.969.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Hoàng Thị H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn anh Nguyễn Đình H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Bích N không nhất trí với nội dung kháng cáo của bà Hoàng Thị H, giữ nguyên yêu cầu buộc bà Hoàng Thị H phải thanh toán cho bà Hoàng Bích N cả gốc và lãi với tổng số tiền 449.222.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung kháng cáo: Kháng cáo của bà Hoàng Thị H lập trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự; thấy có căn cứ để xác định ngày 08/8/2020 bà Hoàng Thị H có vay của anh Nguyễn Đình H số tiền 404.300.000 đồng được thể hiện tại Giấy vay tiền viết tay đề ngày 08/8/2020, bên cho vay là anh Nguyễn Đình H, bên vay là bà Hoàng Thị H. Tại Giấy vay tiền này có ghi cụ thể thỏa thuận về mức lãi suất cho vay: 10%/năm; phương thức thanh toán: Chuyển khoản; thời điểm thanh toán: Sau 05 ngày. Bên vay cam kết trả đủ tiền đúng thời gian cam kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Hoàng Thị H cho rằng bản thân bà không quen biết, không có quan hệ gì với anh Nguyễn Đình H và bà Hoàng Bích N. Việc anh H và bà N yêu cầu bà trả khoản tiền vay gốc là 404.300.000 đồng và tiền lãi suất bà không nhất trí vì bà không có quan hệ làm ăn gì với những người này. Bà H khẳng định bà không được ký vào giấy vay tiền nào với anh Nguyễn Đình H và bà Hoàng Bích N nhưng bà khẳng định các thông tin cá nhân về họ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân ghi trong giấy vay tiền ngày 08/8/2021 mà anh H cung cấp đúng là các thông tin cá nhân của bà nhưng chữ ký trong giấy vay tiền này không phải chữ ký của bà. Do đó bà Hoàn đã có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 08/8/2020. Tại kết luận giám định số 347/KLGD-PC09 ngày 29/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: *“Chữ ký, chữ viết họ tên mang tên bà Hoàng Thị H trên tài liệu cần giám định so với chữ chữ ký, chữ viết của bà Hoàng Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra”*.

Do đó. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình H, buộc bà H phải trả số tiền gốc 404.300.000 đồng và lãi phát sinh với tổng số tiền 449.222.000 đồng là có căn cứ pháp luật. Xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị H.

Tại Quyết định của bản án sơ thẩm. Tuyên xử: Phần 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đình H là có căn cứ nhưng buộc bị đơn bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Bích N (Tên gọi khác: Voòng Sỉ N) số tiền đã vay là không phù hợp mà cần phải sửa lời tuyên cho phù hợp; vì theo Giấy vay tiền ngày 08/8/2020, người ký bên cho vay là anh Nguyễn Đình H, người ký bên vay là bà Hoàng Thị H.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, theo hướng buộc bị đơn bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ trả số tiền vay và lãi vay cho anh Nguyễn Đình H; bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người có quyền lợi nghĩa vụ chị Hà Thị T và bà Hoàng Thị L vắng mặt, nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nói trên.

[2] Xét về nội dung vụ án: Theo Giấy vay tiền lập ngày 08/8/2020 thể hiện người vay tiền là bà Hoàng Thị H và người cho vay là anh Nguyễn Đình H, tổng số tiền cho vay 404.300.000đồng; giấy vay tiền cũng thể hiện lãi xuất vay và thời gian trả nợ.

[3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Hoàng Thị H không thừa nhận việc bản thân được vay số tiền 404.300.000đồng của anh Nguyễn Đình H và khẳng định bà không quen biết, không có quan hệ gì với anh Nguyễn Đình H và bà Hoàng Bích N. Bà Hoàng Thị H công nhận năm 2019 bà có khoản vay 400.000.000đồng tại Ngân hàng V để làm nhà, đến ngày 08/8/2020 bà đã tất toán toàn bộ khoản vay này. Khi tất toán tại Ngân hàng thì chị Hà Thùy T là người có nghĩa vụ thanh toán thay bà; vì chị T và mẹ là bà Hoàng Thị L có vay nợ bà số tiền 498.000.000đồng, khi thanh toán tại Ngân hàng bà có được ký với chị T vào một tờ giấy nhưng bà không rõ nội dung gì, bà đề nghị cấp sơ thẩm đưa mẹ con chị T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi liên quan để làm rõ ai là người thanh toán tiền.

[4] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Thùy T và bà Hoàng Thị L khẳng định từ trước đến nay chưa bao giờ vay tiền của bà Hoàng Thị H nên chị T không có nghĩa vụ tất toán số tiền 404.300.000đồng mà bà H vay tại ngân hàng V.

Chị T khai: Năm 2020 bà Hoàng Thị H có khoản vay tiền tại Ngân hàng V đến hạn thanh toán mà không có khả năng thanh toán, bà H đã nhờ chị T tìm người cho bà H vay tiền để tất toán hợp đồng vay với ngân hàng. Do đó chị

Trang đã giới thiệu bà H với anh Nguyễn Đình H và bà Hoàng Bích N để cho bà H vay tiền. Ngày 08/8/2020 chị T và bà N đã đến Ngân hàng V để gặp bà H. Sau khi bà H và bà N thỏa thuận thống nhất với nhau và viết giấy vay tiền, chị T là người trực tiếp viết hộ giấy vay tiền để bà N và bà H cùng ký. Sau đó bà N đã chi số tiền 4034.400.000đồng để thanh toán cho Ngân hàng thay bà H, chị T khẳng định chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 08/8/2020 là do bà Hoàng Thị H ký tên trực tiếp.

[5] Bà Hoàng Thị H khẳng định bà không được ký vào giấy vay tiền nào với anh Nguyễn Đình H và bà Hoàng Bích N nhưng bà H lại thừa nhận các thông tin cá nhân về họ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân ghi trong giấy vay tiền ngày 08/8/2020 mà anh H cung cấp cho Tòa án đúng với các thông tin cá nhân của bà. Nhưng chữ ký trong giấy vay tiền này không phải chữ ký của bà, nên bà yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 08/8/2020. Tại kết luận giám định số 347/KLGD-PC09 ngày 29/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: *“Chữ ký, chữ viết họ tên mang tên bà Hoàng Thị H trên tài liệu cần giám định so với chữ chữ ký, chữ viết của bà Hoàng Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra”*. Do đó có cơ sở xác định bà Hoàng Thị H có vay số 404.300.000đồng với anh Nguyễn Đình H vào ngày 08/8/2020, nhưng người trực tiếp giao dịch cho vay tiền là bà Hoàng Bích N (mẹ đẻ anh H).

[6] Bà Hoàng Bích N khẳng định: Do bà có quan hệ quen biết với chị Hà Thùy T nên ngày 08/8/2020 chị T có gọi cho bà và nói có người muốn vay tiền để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay 05 ngày và hẹn bà ra Ngân hàng V để làm thủ tục cho vay, do tin tưởng chị T nên bà đồng ý cho bà H vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Khi ra ngân hàng chỉ có mặt ba người là bà, chị T và bà H. Sau khi hai bên thỏa thuận với nhau xong, bà H ký vào giấy vay tiền do chị Hà Thùy T soạn hộ, bà trực tiếp thanh toán số tiền 404.300.000đồng cho bà H tại quầy thu ngân của Ngân hàng V, thời hạn vay, lãi suất đã ghi cụ thể trong giấy vay tiền. Kể từ ngày vay 08/8/2020 đến nay bà H chưa thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào. Bà H cho rằng chị Hà Thùy T và mẹ là bà Hoàng Thị L nợ tiền bà H. Bà N không biết và không liên quan đến việc vay nợ giữa chị T, bà L và bà H. Việc vay tiền giữa bà và bà H không có thỏa thuận nào về việc chị T và bà L có nghĩa vụ thanh toán cho khoản tiền bà H vay bà để đáo hạn ngân hàng.

[7] Như vậy, nội dung kháng cáo của bà Hoàng Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Không buộc bà Hoàng Thị H phải chịu trách nhiệm trả số tiền 449.222.000đồng cho bà Hoàng Bích N, bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 21.960.000đồng; yêu cầu kháng cáo của bà H là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình H, buộc bà Hoàng Thị H phải trả số tiền vay 404.300.000đồng và lãi suất phát sinh là có căn cứ; nhưng bản án sơ thẩm buộc bà Hoàng Thị H phải trả số tiền vay 404.300.000 đồng và lãi suất phát sinh cho bà Hoàng Bích N là không phù hợp bởi giữa anh Nguyễn Đình H và bà Hoàng Bích N không có sự thỏa thuận

nào về việc chuyển giao quyền dân sự theo quy định. Vì vậy cần phải chỉnh sửa lại bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Hoàng Thị H phải trả số tiền vay 404.300.000 đồng và lãi suất phát sinh cho anh Nguyễn Đình H

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Hoàng Thị Hoàn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm;

[11] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị H; xử sửa bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đình H. Buộc bị đơn bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Đình H số tiền gốc đã vay (theo Giấy vay tiền đề ngày 08/8/2020) là 404.300.000 đồng và tiền lãi từ ngày cho vay 08/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 17/9/2021 là 44.922.000 đồng. Tổng số tiền bà Hoàng Thị H phải trả cho anh Nguyễn Đình H (cả gốc và lãi) là 404.300.000 đồng + 44.922.000 đồng = 449.222.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên bị yêu cầu chậm trả thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hoàng Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho bà Hoàng Thị H số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006002, ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/12/2021.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Quan, Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; TDS; HCTP; KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn